

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24/3/2023

V/v tranh chấp : *Xin ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lư Thành Danh**.

2/ Ông **Nguyễn Thanh Tùng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Ông **Tô Minh Phú** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023. Về tranh chấp “*Xin ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2023/QĐST - HN ngày 07 tháng 3 năm 2023. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Võ Thúy T**, sinh năm 1985. ĐKTT: 85/4, KV Y T, P. L B, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Tuấn T1**, sinh năm 1980. ĐKTT: 11/2, Tổ 2, khu vực 2, phường H T, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Có đơn đề ngày 23/3/2023 xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 31/10/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Võ Thúy T trình bày:

1/ Về hôn nhân: bà và ông Nguyễn Tuấn T1 tự nguyện kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND P. Hưng Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ vào ngày 25/5/2009. Chung sống hạnh phúc được khoảng 6 năm, thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm dẫn đến cãi vã, công việc của ông T1 không ổn định, ông không có trách nhiệm cũng không quan tâm đến gia đình. Bà đã cố hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn ngày càng lớn, không hàn gắn được nên ly thân từ năm 2021

đến nay. Nhận thấy không còn tình cảm với ông T1, không thể hàn gắn được nên bà Võ Thúy T xin ly hôn để không còn ràng buộc với nhau.

Ông T1 thừa nhận vợ chồng có những bất đồng như nguyên đơn nêu, thường xuyên cự cãi nhưng mâu thuẫn là do bà Thúy T cất lời ngang, không cho ông cơ hội giải thích. Nhận thấy không thể hàn gắn, ông cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Thúy T.

2/ Về con chung: bà Võ Thúy T khai vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Thúy V (nữ) sinh ngày 11/9/2011. Bà có nguyện vọng được nuôi con chung và yêu cầu ông T1 cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng để nuôi con.

Ông T1 công nhận vợ chồng có 01 con chung như bà khai nhưng cũng yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà phải cấp dưỡng.

3/ Về tài sản chung: vợ chồng xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Bà Võ Thúy T xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Ông T1 cũng xác định lời khai của bà là đúng.

Trước phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn, được nuôi con chung tên Nguyễn Thúy V (nữ) sinh ngày 11/9/2011 nhưng thay đổi chỉ yêu cầu ông T1 cấp dưỡng theo luật định. Về tài sản và nợ chung: không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn gửi đơn đề ngày 23/3/2023 nội dung thể hiện đồng ý ly hôn, thống nhất giao con chung cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng nhưng không đồng ý cấp dưỡng. Về tài sản và nợ chung: thống nhất theo yêu cầu nguyên đơn.

Đại diện Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng** của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: là phù hợp quy định pháp luật, không phát hiện vi phạm.

- **Về việc giải quyết vụ án:** căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ và trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghe ý kiến phát biểu của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Võ Thúy T và ông Nguyễn Tuấn T1 xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Nên được xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, thuộc phạm vi điều chỉnh của luật hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Hội đồng xét xử nhận thấy, tuy vợ chồng cũng có thời gian chung sống hạnh phúc và đã có con chung. Nhưng cả hai vợ chồng đã thống nhất thuận tình ly hôn. Quá trình giải quyết Tòa án cũng đã hòa giải động viên hàn gắn, nhưng hai vợ chồng Thúy T và Tuấn T1 cũng không hàn gắn đoàn tụ được. Và cả hai xác định đã ly thân khoảng 02 năm nay. Điều này chứng minh đời sống chung thực tế của hai vợ chồng bà Thúy T và ông Tuấn T1 đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Và hôn nhân phải xuất phát từ sự tự nguyện của cả hai vợ chồng. Nên việc bà Võ Thúy T xin được ly hôn là hoàn

toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: cả hai đều xác nhận có 01 con chung tên Nguyễn Thúy V (nữ) sinh ngày 11/9/2011. Quá trình giải quyết, hai vợ chồng Thúy T và Tuấn Thanh đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con.

[4] Xét cháu Nguyễn Thúy V đã hơn 11 tuổi và có nguyện vọng được sống với mẹ nếu cha mẹ ly hôn. Trong thời gian vợ chồng ly thân và hiện nay cháu đều do bà Võ Thúy T nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Thiết nghĩ cần ổn định và giao cháu Nguyễn Thúy Vy cho mẹ tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Mặt khác, theo nội dung đơn xin xét xử vắng mặt ông T1 cũng tự nguyện giao con cho nguyên đơn. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt, phù hợp với giới tính và tâm sinh lý của cháu, theo Điều 58 và 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của bà Võ Thúy T là được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên ông T1 vẫn được quyền tới lui thăm con theo qui định của pháp luật. Nếu sau này ông chứng minh được cháu sống với mẹ không đảm bảo các điều kiện để phát triển bình thường thì ông có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người nuôi dưỡng cháu.

[5] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: bà Võ Thúy T yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con chung theo qui định của pháp luật. Mặc dù quá trình giải quyết, ông T1 không đồng ý nhưng đây là nghĩa vụ bắt buộc theo qui định của pháp luật, không phân biệt người trực tiếp nuôi con có khả năng kinh tế hay không, người không trực tiếp nuôi con vẫn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Mặt khác xét về đạo đức xã hội thì ông T1 cũng phải có trách nhiệm đối với con do chính mình sinh ra. Nên yêu cầu cấp dưỡng theo luật định của bà Võ Thúy T là có căn cứ và phù hợp với qui định của pháp luật. Mức cấp dưỡng theo qui định của pháp luật tối thiểu là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ bản tức 745.000 đồng/tháng (Bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng mỗi tháng).

[6] Về tài sản và nợ chung: cả hai thống nhất xác định vợ chồng không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Tòa án không điều chỉnh phần này.

[7] Về án phí: nguyên đơn Võ Thúy T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo qui định. Bị đơn Nguyễn Tuấn T1 chịu án phí cấp dưỡng 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

- Điều 28, 35, 147, **228**, 235, 264, 267, 271, 273, 482 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/- Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Cho bà **Võ Thúy T** được ly hôn với ông **Nguyễn Tuấn T1**.

2/- Về con chung: giao cháu **Nguyễn Thúy V** (nữ) sinh ngày 11/9/2011 cho bà Võ Thúy T tiếp tục nuôi dưỡng.

Buộc ông Nguyễn Tuấn T1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 745.000 đồng/tháng (Bảy trăm bốn mươi lăm ngàn đồng mỗi tháng) cho đến khi cháu Vy tròn 18 tuổi. Phí cấp dưỡng sẽ được điều chỉnh theo mức lương cơ bản nếu có thay đổi.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông Nguyễn Tuấn T1 theo qui định của pháp luật.

3/- Về tài sản và nợ chung: không có và không yêu cầu nên không điều chỉnh. Nếu sau này các bên có yêu cầu thì sẽ được tách ra thành vụ kiện khác để giải quyết theo qui định của pháp luật.

4/- Về án phí hôn nhân: Bà Võ Thúy T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008930 ngày 14/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Q. Cái Răng. Bà Võ Thúy T đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Án phí về cấp dưỡng: ông Nguyễn Tuấn T1 phải chịu án phí dân sự không giá ngạch 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Võ Thúy T được quyền kháng cáo và kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND phường H T, nơi cư trú hoặc từ khi nhận được bản án ông Nguyễn Tuấn T1 được quyền kháng cáo để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND. TP/ Cần Thơ.
- VKSND.Q.Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA

Thái Mỹ Nhung

